

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG  
VỪA LÀM VỪA HỌC**

**Ngành: Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh**

*Bình Dương, năm 2023*

Số: 432/QĐ-CDYT

Bình Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Ban hành chương trình đào tạo**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-CDYT ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc ban hành quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 12/9/2023 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Chương trình đào tạo theo tín chỉ các ngành:

- Cao đẳng Điều dưỡng liên thông vừa làm vừa học.
- Cao đẳng Hộ sinh liên thông vừa làm vừa học.
- Cao đẳng Dược liên thông vừa làm vừa học.

(Chương trình chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Các chương trình này được áp dụng để tổ chức đào tạo cho các lớp liên thông nhập học từ tháng 10/2023.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng các phòng và khoa, toàn thể giảng viên và học sinh – sinh viên trường Cao đẳng Y tế Bình Dương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định trước đây./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

*Null*



**Đỗ Văn Trang**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
CAO ĐẲNG DƯỢC LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC  
THEO TÍN CHỈ**

*(Ban hành theo Quyết định số 42/QĐ-CDYT ngày 12 tháng 9 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)*

- |                        |                                     |
|------------------------|-------------------------------------|
| - Tên ngành đào tạo    | : Dược                              |
| - Mã ngành             | : 6720201                           |
| - Trình độ đào tạo     | : Cao đẳng                          |
| - Hình thức đào tạo    | : <b>Liên thông vừa làm vừa học</b> |
| - Đối tượng tuyển sinh | : Tốt nghiệp trung cấp Dược         |
| - Thời gian đào tạo    | : 2 năm (4 học kỳ)                  |

Chương trình khung đào tạo Cao đẳng Dược hệ chính quy theo tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT- BLĐT BXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ.

Trong quá trình biên soạn, Hội đồng đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương đã tham khảo Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hiện đang được giảng dạy tại các trường Cao đẳng Y tế trong nước, Trường cũng đã tham khảo ý kiến của các giảng viên có kinh nghiệm, cán bộ quản lý Y tế tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, phòng khám Khu vực trong tỉnh và các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Miền Đông Nam Bộ.

## **1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

### **1.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo người Dược sỹ trình độ Cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức chuyên môn cơ bản, có kỹ năng nghề nghiệp về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành, có khả năng tự học vươn lên để góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

## 1.2. Mục tiêu cụ thể:

### a) Về kiến thức

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản về vi sinh - kí sinh trùng, giải phẫu sinh lý, bệnh học, hóa học (vô cơ, hữu cơ, hóa phân tích), thực vật vào chuyên môn dược.
- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam.
- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược.
- Trình bày được những đặc điểm chính về dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu.
- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học, công dụng, cách dùng của 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu.
- Phân tích được vai trò các thành phần trong công thức thuốc.
- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các dạng bào chế.
- Mô tả được quy trình sản xuất một số dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm).
- Phân tích được quy trình quản lý điều hành tổ sản xuất và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng.
- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm và các quy định về môi trường kiểm nghiệm.
- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.
- Trình bày hệ thống quản lý chất lượng thuốc tại Việt Nam và các quy định đảm bảo chất lượng.
- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp.
- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế.
- Trình bày được các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế.
- Phát hiện được các tương tác thuốc thường gặp và đưa ra biện pháp hạn chế tương tác bất lợi.
- Phân tích được chế độ sử dụng thuốc phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: trẻ em, người trưởng thành, người cao tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú ... và các ca lâm sàng từ đó có tư vấn hợp lý.

- Trình bày và vận dụng được các khái niệm, các quy luật và nguyên tắc cơ bản của quản lý kinh tế dược và quản trị kinh doanh dược, Marketing dược trong hành nghề.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

#### **b) Về kỹ năng**

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng.

- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp.

- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 100 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu an toàn, hiệu quả, hợp lý.

- Sản xuất, pha chế được một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP.

- Phân công công việc, giám sát công việc thực hiện của từng thành viên trong tổ sản xuất, kho thuốc, quầy thuốc.

- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

- Lấy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng kiểm nghiệm theo đúng quy định.

- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định.

- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc, dược liệu cơ bản theo tiêu chuẩn Dược Điển.

- Kiểm soát điều kiện môi trường thử nghiệm theo đúng quy định.

- Hủy mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng theo đúng quy định.

- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản.

- Giám sát được quá trình sản xuất theo đúng quy định.

- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân.

- Xác định được các tình huống cần có sự tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ.

- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn - hiệu quả - hợp lý.

- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định.

- Lập được chiến lược kinh doanh cho quầy thuốc.

- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình.

- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định.

- Xử lý được thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế trả về hoặc thu hồi.

- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng.

- Lập được kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao.

- Thu thập và báo cáo các phản ứng có hại của thuốc (ADR).

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

- Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị trong ngành dược.

- Chịu trách nhiệm quá trình kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng thuốc trong quá trình sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển, cấp phát, bán thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm chức năng - vật tư y tế thông thường - dược liệu - hóa chất.

- Chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn, mua sắm, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm an toàn, hợp lý, hiệu quả.

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc tổ chức làm việc theo nhóm.

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Hướng dẫn giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm: Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm; Đảm bảo chất lượng; Bán lẻ thuốc; Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế; Thủ kho dược và vật tư y tế; Kinh doanh dược phẩm; Sản xuất thuốc; Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

#### 1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Dược trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

## 2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học: 28 môn học.
- Số tín chỉ: 66 tín chỉ
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.470 giờ
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 120 giờ
- Khối lượng các môn học cơ sở ngành: 300 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn ngành, nghề: 840 giờ
- Khối lượng các môn học kiến thức tự chọn: 210 giờ
- Khối lượng học tập lý thuyết: 536 giờ
- Khối lượng học tập thực hành, thực tập, Thực tế tốt nghiệp: 872 giờ
- Kiểm tra: 62 giờ
- Thời gian khóa học: 02 năm

## 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 3.1. Khung chương trình đào tạo

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)			KT
				LT	Thực hành		
					TH1	TH2	
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>6</b>					
1141056	Chính trị	2	45	14	29		2
1140791	Tin học	2	45	14	0	29	2
1140914	Pháp luật	2	30	18	10	0	2
<b>Tổng</b>		<b>6</b>	<b>120</b>	<b>46</b>	<b>39</b>	<b>29</b>	<b>6</b>
<b>II.</b>	<b>Các môn đào tạo bắt buộc</b>						
<b>II.1</b>	<b>Các môn học cơ sở Ngành</b>	<b>16</b>					
1140193	Xác suất, thống kê Y học	2	45	14	29		2
1140272	Sinh học và Di truyền	2	30	28	0		2
1141164	Giải phẫu - Sinh lý	2	30	28	0		2
1130773	Bệnh học	2	30	28	0		2
1130264	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	29		2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)			KT	
				LT	Thực hành			
					TH1	TH2		TH3
1140422	Hóa học đại cương - Vô cơ	2	45	14	29		2	
1120497	Hoá hữu cơ	2	45	14	29	0	2	
1140612	Hoá sinh	2	30	28	0		2	
<b>Tổng</b>		<b>16</b>	<b>300</b>	<b>168</b>	<b>116</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	
<b>II.2</b>	<b>Các môn học chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>32</b>						
1120052	Thực vật dược	2	45	14	29	0	2	
1120486	Hóa phân tích	2	45	14	0	29	2	
1120644	Hóa dược	3	75	14	29	29	3	
1120636	Dược lý	4	90	28	59		3	
1120643	Dược liệu	3	75	14	29	29	3	
1120645	Bào chế	3	75	14	29	29	3	
1120646	Kiểm nghiệm	3	75	14	29	29	3	
1120233	Dược lâm sàng	3	60	28	29	0	3	
1120602	Quản lý tồn trữ thuốc	2	45	14	29	0	0	2
1120546	Pháp chế Dược	2	30	28	0		2	
1120615	Thực tế ngành	5	225	0	0		223	2
<b>Tổng</b>		<b>32</b>	<b>840</b>	<b>182</b>	<b>262</b>	<b>145</b>	<b>223</b>	<b>28</b>
<b>II.3</b>	<b>Các môn học tự chọn</b>							
	<b>Kiến thức tự chọn 1 (Kinh doanh dược)</b>	<b>12</b>						
1141196	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	14	29		2	
1141194	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	14	29		2	
1120532	Kinh tế Dược	2	30	28	0		2	
1120570	Quản trị kinh doanh dược	2	30	28	0		2	
1120582	Marketing Dược	2	30	28	0		2	
1120594	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	2	30	28	0		2	
<b>Tổng</b>		<b>12</b>	<b>210</b>	<b>140</b>	<b>58</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12</b>
	<b>Kiến thức tự chọn 2 (Kiểm nghiệm)</b>	<b>12</b>						
1141196	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	14	29		2	
1141194	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	14	29		2	
1141149	Kiểm định pp phân tích kiểm nghiệm	2	30	28	0		2	



Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)			KT	
				LT	Thực hành			
					TH1	TH2		TH3
1120592	Đảm bảo chất lượng thuốc	2	30	28	0		2	
1120552	Kiểm định thuốc bằng pp Hóa lý, Vi sinh	2	30	28	0		2	
1120553	Kiểm định thuốc bằng thiết bị, công cụ	2	30	28	0		2	
<b>TỔNG</b>		<b>12</b>	<b>210</b>	<b>140</b>	<b>58</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>66</b>	<b>1470</b>	<b>536</b>	<b>475</b>	<b>174</b>	<b>223</b>	<b>62</b>

TH1 là thảo luận tại phòng học lý thuyết

TH2 là thực hành tại Phòng thí nghiệm/SKILL LAB

TH3 là thực hành tại cơ sở thực hành

KT là kiểm tra

## BẢNG PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC

STT	Tên môn học	Số TC	T.số	LT	TH1	TH2	TH3	HK	TT/HK
1	Chính trị	2	45	15	30			1	1
2	Pháp luật	2	30	20	10	0		1	2
3	Sinh học và Di truyền	2	30	30	0			1	4
4	Vi sinh – Ký sinh trùng	2	45	15	30			1	5
5	Giải phẫu – Sinh lý	2	30	30	0			1	6
6	Bệnh học	2	30	30	0			1	7
7	Hóa học đại cương – vô cơ	2	45	15	30			1	8
<b>Học kỳ 1</b>		<b>14</b>	<b>255</b>	<b>155</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
8	Tin học	2	45	15	0	30		2	1
9	Hóa hữu cơ	2	45	15	30			2	2
10	Hóa sinh	2	30	30	0			2	3
11	Thực vật dược	2	45	15	30			2	4
12	Hóa phân tích	2	45	15	0	30		2	5
13	Hóa dược	3	75	15	30	30		2	6
14	Dược lý	4	90	30	60			2	7
<b>Học kỳ 2</b>		<b>17</b>	<b>375</b>	<b>135</b>	<b>150</b>	<b>90</b>	<b>0</b>		
15	Dược liệu	3	75	15	30	30		3	1
16	Bào chế	3	75	15	30	30		3	2
17	Kiểm nghiệm	3	75	15	30	30		3	3
18	Dược lâm sàng	3	60	30	30			3	4
19	Quản lý tồn trữ thuốc	2	45	15	30			3	5
20	Pháp chế Dược	2	30	30	0			3	6
21	Kinh tế Dược	2	30	30	0			3	7
<b>Học kỳ 3</b>		<b>18</b>	<b>390</b>	<b>150</b>	<b>150</b>	<b>90</b>	<b>0</b>		
22	Quản trị kinh doanh dược	2	30	30	0			4	1
23	Marketing Dược	2	30	30	0			4	2
24	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	2	30	30	0			4	3
25	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	30			4	4
26	Xác suất thống kê-Y học	2	45	15	30			4	5

STT	Tên môn học	Số TC	T.số	LT	TH1	TH2	TH3	HK	TT/HK
27	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	15	30			4	6
28	Thực tế ngành	5	225	0	0		225	4	7
<b>Học kỳ 4</b>		<b>17</b>	<b>450</b>	<b>135</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>225</b>		
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>66</b>	<b>1470</b>						

### 3.2. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

#### 1/ Chính trị

Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 2. Tin học

Ban hành kèm theo Thông tư số 11 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

#### 3/ Pháp luật

Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

#### 4/ Xác suất – thống kê Y học

Bổ sung các nội dung toán học phục vụ cho thống kê. Tổng quan về xác suất, khái niệm về thống kê, đặc trưng thống kê mô tả, mẫu và phân bố mẫu, ước lượng điểm và ước lượng khoảng, kiểm tra giả thiết, so sánh mẫu quan sát, phân tích hồi quy tương quan một biến số và hai biến số..., ứng dụng trong y, dược.

#### 5/ Sinh học và di truyền

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về sinh học đại cương, chủ yếu tập trung vào các nội dung liên quan đến chuyên môn dược như: Tế bào, các quy luật di truyền, sinh học phân tử, sinh phẩm dùng làm thuốc.

#### 6/ Giải phẫu – Sinh lý

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền.

Giới thiệu kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể con người, giúp cho việc nghiên cứu tác dụng của thuốc trên mô, tế bào, các cơ quan, tổ chức cơ thể con người. Các hoạt động sinh lý chủ yếu của các bộ phận trong cơ thể con người; các cơ chế hình thành miễn dịch, nguyên lý tác dụng của vắc xin và ứng dụng chúng trong việc phòng chống bệnh tật.

#### 7/ Bệnh học

- Điều kiện tiên quyết đã học môn: Giải phẫu – Sinh lý, Vi sinh – Ký sinh trùng.

- Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về một số bệnh thường gặp bao gồm các nội dung: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, phòng và điều trị.

**8/ Vi sinh – Ký sinh trùng**

- Điều kiện tiên quyết: Sinh học và di truyền.
- Giới thiệu kiến thức cơ bản Vi sinh và Ký sinh trùng trong Y học.

**9/ Hoá học đại cương - Vô cơ**

- Hoá đại cương: Các khái niệm và định luật cơ bản về hoá học, các nguyên lý nhiệt động hoá học, cấu tạo chất, các loại phản ứng hoá học, điện hoá học, các hệ keo.
- Hoá vô cơ: một số loại hợp chất vô cơ quan trọng liên quan đến ngành Dược.

**10/ Hoá hữu cơ**

- Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương - vô cơ.
- Cấu trúc, danh pháp...các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng như: phenol, aldehyd, các acid carboxylic và dẫn xuất, dị vòng và alcaloit, terpenoid, carotenoid, steroid...

**11/ Hoá sinh**

- Điều kiện tiên quyết: Hoá hữu cơ
- Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về các hiện tượng hoá học xảy ra trong cơ thể người và ứng dụng chúng trong công tác nghiên cứu về thuốc và xét nghiệm cận lâm sàng, giúp cho công tác chẩn đoán và điều trị bệnh.

**12/ Thực vật dược**

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực vật làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu, sưu tầm, kiểm nghiệm dược liệu.

**13/ Hoá phân tích**

- Điều kiện tiên quyết: Hoá đại cương- vô cơ.
- Các phương pháp phân tích dựa trên các phản ứng hoá học được ứng dụng nhiều trong ngành Dược.

**14/ Hoá dược**

- Điều kiện tiên quyết: Hoá hữu cơ.
- Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về tổng hợp hoá dược, mối liên quan cấu trúc, tác dụng, tính chất lý hoá, chất lượng dược chất, cấu tạo, phương pháp điều chế, phương pháp kiểm nghiệm và áp dụng điều trị của nguyên liệu hoá dược.

**15/ Dược lý**

- Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – sinh lý, Hoá dược.
- Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về dược động học, dược lực học, dược lý học áp dụng cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc hiệu quả.

**16/ Dược liệu**

- Điều kiện tiên quyết: Thực vật Dược
- Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về nhận thức, kiểm nghiệm và sử dụng các cây con làm thuốc.

**17/ Bào chế**

- Điều kiện tiên quyết: Hóa dược, Dược lý

- Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản để bào chế các dạng thuốc thông dụng bằng quy trình và thiết bị công nghệ thích hợp, tiêu chuẩn chất lượng các dạng thuốc. Hướng dẫn sử dụng an toàn hợp lý.

### **18/ Kiểm nghiệm**

- Điều kiện tiên quyết: Bào chế, Thực vật, Hoá dược.
- Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về:
  - + Các phương pháp kiểm nghiệm thuốc theo đúng quy trình, quy phạm.
  - + Các yếu tố và điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo tính chính xác, khoa học, tin cậy cho các kết quả thí nghiệm.
  - + Các nội dung về GLP, ISO, các biện pháp đảm bảo chất lượng thử nghiệm, thí nghiệm.

### **19/ Dược lâm sàng**

- Điều kiện tiên quyết: Dược lý.
- Giúp sinh viên:
  - + Có kiến thức cơ bản về môn học, các thông số dược học, động học cơ bản, tương tác thuốc, xét nghiệm lâm sàng và nhận định kết quả, các nguyên tắc sử dụng một số nhóm thuốc.
  - + Ứng dụng các kiến thức đã học để nhận xét, phân tích các đơn thuốc được sử dụng trực tiếp tại các khoa thực tập lâm sàng
  - + Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

### **20/ Quản lý tồn trữ thuốc**

- Điều kiện tiên quyết: Hoá dược, Dược liệu
- Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về quy trình bảo quản, quản lý tồn trữ thuốc và trang thiết bị, nội dung về GSP (Good store Practise).

### **21/ Pháp chế dược**

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, chế độ quản lý và các quy trình quản lý trong mọi hoạt động thuộc ngành dược (kể cả vắc xin, sinh phẩm): luật dược, quy chế quản lý dược, lưu hành thuốc, sản xuất thuốc, dược chất...

### **22/ Thực tế ngành**

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong phần kiến thức ngành và chuyên ngành.
- Giúp sinh viên:
  - + Hoàn thiện kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành trước khi thi tốt nghiệp.
  - + Bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động hành nghề Dược.
  - + Đáp ứng được yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của một Dược sĩ trình độ cao đẳng theo chức danh và ngạch công chức đã qui định sau khi tốt nghiệp.

**23/ Tiếng Anh chuyên ngành (tự chọn)**

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh
- Chương trình này giúp cho người học có khả năng nói, đọc, viết, nghe hiểu những giao tiếp thông thường thuộc Anh văn chuyên ngành Dược.

**24/ Phương pháp nghiên cứu khoa học (tự chọn)**

- Điều kiện tiên quyết đã học môn: Xác suất- thống kê y dược- tin học .
- Giúp cho sinh viên có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về phương pháp luận và cách tiến hành các nghiên cứu khoa học, hiểu và tiếp cận các phương pháp nghiên cứu khác nhau hiện đang được sử dụng để thực hành nghiên cứu và nâng cao chất lượng thuốc phục vụ chăm sóc sức khỏe, biết cách nhận xét và đánh giá có hệ thống các báo cáo nghiên cứu và các tài liệu khoa học; học tập cách trình bày một nghiên cứu khoa học.

**25/ Kinh tế dược (tự chọn 1)**

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế và kinh tế dược vận dụng trong quản lý, sản xuất kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm hiệu quả và đúng pháp luật. Bán buôn, bán lẻ, tổ chức quản lý nhà thuốc, hiệu thuốc, cơ sở sản xuất thuốc...

**26/ Quản trị kinh doanh dược (tự chọn 1)**

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Khái niệm và bản chất quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị, các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát.

**27/ Marketing dược (tự chọn 1)**

Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về marketing và marketing dược: Các chính sách trong marketing ứng dụng của những chính sách đó trong hoạt động marketing dược phẩm.

**28/ Kỹ năng giao tiếp, bán hàng (tự chọn 1)**

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản các nguyên tắc bán hàng, phân phối thuốc, kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân và khách hàng, tâm lý khách hàng.

**29/ Kiểm định phương pháp phân tích kiểm nghiệm (tự chọn 2)**

- Điều kiện tiên quyết: đã học môn: kiểm nghiệm thuốc.
- Giúp cho sinh viên:
  - + Ứng dụng được các kiến thức môn học vào thực tế kiểm nghiệm tại các công ty, trung tâm liên quan đến ngành dược.
  - + Nâng cao kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến hiệu chuẩn và thẩm định phương pháp- thiết bị kiểm nghiệm.

**30/ Đảm bảo chất lượng thuốc (tự chọn 2)**

- Điều kiện tiên quyết: Hóa dược, Bào chế, Dược liệu.
- Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản liên quan đến sử dụng thuốc và phòng ngừa phản ứng có hại do thuốc gây ra. Những kiến thức cần thiết khi sử dụng các

loại thuốc kháng sinh, vitamin, chất khoáng, thuốc chống viêm được an toàn, hợp lý.

**31/ Kiểm nghiệm thuốc bằng phương pháp hóa lý – Vi sinh (tự chọn 2)**

- Điều kiện tiên quyết: đã học môn: Kiểm nghiệm thuốc.
- Giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về:
  - + Phương pháp định lượng thuốc bằng các máy phân tích hiệu năng cao.
  - + Các kỹ thuật sắc ký trong công tác kiểm nghiệm thuốc.
  - + Phương pháp thử vô trùng và phân tích được số lượng vi sinh vật trong dược phẩm.

**32/ Kiểm định thuốc bằng thiết bị, công cụ (tự chọn 2)**

- Điều kiện tiên quyết: đã học môn: Kiểm nghiệm thuốc.
- Giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về:
  - + Định tính, định lượng nguyên liệu và thành phẩm Dược.
  - + Các kỹ thuật cơ bản sử dụng các thiết bị UV- Vis, phổ IR, phân tích hiệu năng cao...

#### **4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH**

##### **4.1. Các môn học chung bắt buộc**

Theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

##### **4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa**

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tạo điều kiện cho sinh viên học theo phương thức thực hành theo năng lực, nhằm nâng cao tính chủ động trong thực hành nghề nghiệp của sinh viên.

##### **4.3. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian**

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2 năm với 4 học kỳ chính.
- Nhà trường bố trí các môn học của 4 học kỳ đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

##### **4.4. Thực tập, thực hành và thực tế ngành**

- Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tập được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Thực tế ngành được tổ chức vào cuối học kỳ IV (năm thứ 2) sau khi sinh viên đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần qui định. Cơ sở, địa bàn cho sinh viên đi thực tế ngành luôn đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thời gian thực tập được thực hiện tại cơ sở: Khoa Dược bệnh viện/Công ty sản xuất dược phẩm/Trung tâm Kiểm nghiệm/Nhà thuốc tạo điều kiện cho sinh viên nhà trường có cơ hội vận dụng những kiến thức đã học và tích lũy những kiến thức thực tế hữu ích, đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng ngay khi còn đang học và lựa chọn được nơi làm việc phù hợp sau khi tốt nghiệp.

#### 4.5. Phương pháp dạy-học

Yêu cầu về phương pháp đào tạo là:

- Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của sinh viên;
- Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy-học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy-học thực hành mô phỏng, thực hành bệnh viện năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giáo viên hướng dẫn thực hành;
- Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực;
- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện truy cập thông tin qua mạng internet...

#### 5. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THI KẾT THÚC MÔN HỌC

- Trong quá trình dạy học thực hành tại cơ sở: Công ty, Xí nghiệp, giảng viên nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với cán bộ hướng dẫn tại cơ sở để thực hiện lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học
- Cuối mỗi học kỳ, Hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính;
- Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, tiểu luận;
- Lịch thi của kỳ thi chính được thông báo trước kỳ thi ít nhất 2 tuần; kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 1 tuần.

#### 6. HƯỚNG DẪN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm môn học thuộc ngành đào tạo và các điều kiện khác do hiệu trưởng quy định;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn gửi nhà trường đề nghị xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;
- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét tốt nghiệp để quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho người học.

Bình Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2023

KI HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



*Đỗ Văn Trang*



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CAO ĐẲNG HỘ SINH HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC**  
**THEO TÍN CHỈ**

*(Ban hành theo Quyết định số 492 /QĐ-CDYT ngày 12 tháng 9 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)*

- Tên ngành đào tạo : **Hộ sinh**
- Mã ngành : 6720303
- Trình độ đào tạo : Cao đẳng
- Hình thức đào tạo : **Liên thông vừa làm vừa học**
- Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp trung cấp Hộ sinh
- Thời gian đào tạo : 2 năm (4 học kỳ)

**LỜI GIỚI THIỆU**

Chương trình khung đào tạo Cao đẳng Hộ sinh hệ liên thông vừa làm vừa học theo tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014.

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng công lập và trường cao đẳng tư thực.

Căn cứ Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về việc hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT- BLĐTBXH ngày 21 tháng 09 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Trong quá trình biên soạn, Hội đồng đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương đã tham khảo Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hiện đang được giảng

dạy tại các trường Cao đẳng Y tế trong nước, Trường cũng đã tham khảo ý kiến của các giảng viên có kinh nghiệm, cán bộ quản lý Y tế tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, phòng khám Khu vực trong tỉnh và các tỉnh, thành phố khu vực miền Đông Nam Bộ.

## **1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo người Hộ sinh trình độ Cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề Hộ sinh ở trình độ Cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương trình Hộ sinh Cao đẳng nhằm đào tạo người Hộ sinh có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi. Được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tâm huyết với nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của luật pháp và các chính sách của Nhà nước, người Hộ sinh sẽ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em toàn một cách toàn diện về thể chất, tâm, sinh lý và xã hội. Đồng thời, người Hộ sinh luôn có ý thức học hỏi, chủ động phát triển nghề nghiệp cho bản thân mình, đảm bảo thực hành chuyên môn an toàn, hiệu quả.

Người có bằng tốt nghiệp Hộ sinh trình độ Cao đẳng có thể làm việc tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe từ Trung ương tới cơ sở Y tế, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Y tế.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **1.2.1. Về kiến thức**

- Có kiến thức cơ bản về chính trị; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Mô tả được những qui luật cơ bản về hoạt động, cấu tạo của cơ thể con người ở trạng thái bình thường và bệnh lý;

- Phân tích được quy luật của sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp cần và đủ để duy trì và cải thiện nhằm bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống;

- Vận dụng được những quy luật cơ bản trên vào quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh;

- Có một phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học;

- Thực hành nghiên cứu khoa học, suy luận có khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, thực hành điều dưỡng;

- Anh văn chuyên ngành có thể sử dụng để đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn.

#### **1.2.2. Về kỹ năng**

- Đảm bảo chất lượng chăm sóc phụ nữ, bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi an toàn và hiệu quả.

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng phù hợp với văn hoá.

- Thực hiện tốt y lệnh của bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý.

- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hợp tác với các nhân viên y tế khác, vợ i bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi và gia đình của họ trong quá trình chăm sóc sức khỏe.

- Có kỹ năng đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, thông qua việc sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề, tiếp cận hệ thống và tư duy tích cực khi thực hành nghề nghiệp, để đảm bảo chăm sóc sức khỏe và cuộc sống của phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi.

- Phối hợp và tham gia thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Tham gia tổ chức và đào tạo nhân viên y tế.

- Thực hành dựa trên bằng chứng sẵn có tốt nhất, áp dụng các kiến thức và kỹ năng trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, sử dụng các nguồn lực sẵn có để đảm bảo sự chăm sóc bà mẹ và trẻ em an toàn, hiệu quả, phù hợp với những quy định về năng lực và chức năng, nhiệm vụ của hộ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

### **1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh; chăm sóc bà mẹ, trẻ em nói riêng.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật; thận trọng; đảm bảo tính khoa học, tính chính xác trong công việc.

- Trung thực, khách quan, luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn.

Thể hiện năng lực tự học, khiêm tốn học tập vươn lên.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

- Người Hộ sinh trình độ cao đẳng được tuyển dụng và làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập ở tất cả các cơ sở khám chữa bệnh ở các tuyến trung ương, tỉnh, huyện, cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ y tế.

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực theo các chương trình chuyên sâu và nâng cao tại các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học chuyên ngành theo đúng quy định của Bộ Y tế; được liên thông lên Đại học và có thể học tiếp lên cao học.

## 2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học: 25 môn học
- Số tín chỉ: 56
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.215 giờ
- Khối lượng các môn cơ bản: 75 giờ
- Khối lượng các môn cơ sở và cơ sở ngành: 375 giờ
- Khối lượng các môn chuyên ngành: 765 giờ
- Khối lượng lý thuyết : 508 giờ
- Khối lượng thực hành: 655 giờ
- Kiểm tra: 52 giờ

## 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH - BẢNG MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG

### 3.1. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)				
				LT	TH1	TH2	TH3	KT
<b>HỌC PHẦN CƠ BẢN</b>		<b>4</b>	<b>75</b>	<b>32</b>	<b>39</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>
1141056	Chính trị	2	45	14	29			2
1140914	Pháp luật	2	30	18	10			2
<b>HỌC PHẦN CƠ SỞ VÀ CƠ SỞ NGÀNH</b>		<b>21</b>	<b>375</b>	<b>238</b>	<b>58</b>	<b>58</b>	<b>0</b>	<b>21</b>
1140231	Hóa học	2	30	28	0			2
1140272	Sinh học và Di truyền	2	30	28	0			2
1140193	Xác suất, thống kê y học	2	45	14	29			2
1141194	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	14	29			2
1140493	Giải phẫu - Sinh lý	2	45	14	0	29		2
1140612	Hoá sinh	2	30	28	0			2
1130265	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28	0			2
1140621	Sinh lý bệnh	2	30	28	0			2
1140631	Dược lý	2	30	28	0			2
1110922	Điều dưỡng cơ sở	3	60	28	0	29		3
<b>HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH</b>		<b>31</b>	<b>765</b>	<b>238</b>	<b>232</b>	<b>0</b>	<b>266</b>	<b>27</b>
1140664	Giao tiếp, giáo dục sức khỏe	2	45	14	29			2
1110161	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	28	0			2
1111241	Y học cổ truyền	1	15	14	0			1
1141197	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	14	29			2
1112145	Chăm sóc sức khỏe phụ	2	45	14	29			2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)				
				LT	TH1	TH2	TH3	KT
	nữ và nam học							
1112119	Chăm sóc thai nghén	3	60	28	29			3
1112264	Bệnh lý liên quan đến thai kỳ	3	45	42				3
1130224	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ	3	60	28	29			3
1112188	Chăm sóc sau đẻ - KHHGD	2	45	14	29			2
1111083	Quản lý điều dưỡng	2	45	14	29		0	2
1112160	Chăm sóc sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi	3	60	28	29			3
1130196	Thực hành Sản phụ	3	135				134	1
1111688	Thực hành nghề nghiệp	3	135				134	1
<b>Tổng cộng</b>		<b>56</b>	<b>1215</b>	<b>508</b>	<b>329</b>	<b>58</b>	<b>268</b>	<b>52</b>

TH1 là thực hành tại lớp/thảo luận

TH2 là thực hành tại Phòng thí nghiệm/SKILL LAB

TH3 là thực hành tại cơ sở thực hành

KT là kiểm tra

**BẢNG PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC**

STT	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)				
				LT	TH1	TH2	TH3	KT
<b>HỌC KÌ I</b>		<b>12</b>	<b>225</b>	<b>116</b>	<b>97</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12</b>
1	Chính trị	2	45	14	29			2
2	Pháp luật	2	30	18	10	0		2
3	Hóa học	2	30	28	0			2
4	Sinh học và Di truyền	2	30	28	0			2
5	Xác suất, thống kê y học	2	45	14	29			2
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	14	29			2
<b>HỌC KÌ II</b>		<b>15</b>	<b>270</b>	<b>168</b>	<b>29</b>	<b>58</b>	<b>0</b>	<b>15</b>
7	Giải phẫu - Sinh lý	2	45	14	0	29		2
8	Hoá sinh	2	30	28	0			2
9	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28				2
10	Sinh lý bệnh	2	30	28	0			2
11	Dược lý	2	30	28	0			2
12	Giao tiếp, giáo dục sức khỏe	2	45	14	29			2
13	Điều dưỡng cơ sở	3	60	28	0	29		3
<b>HỌC KÌ III</b>		<b>14</b>	<b>300</b>	<b>140</b>	<b>145</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>
14	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	14	29			2
15	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học	2	45	14	29			2
16	Chăm sóc thai nghén	3	60	28	29			3
17	Bệnh lý liên quan đến thai kỳ	3	45	42				3
18	Chăm sóc bà mẹ trong đẻ	3	60	28	29			3
19	Chăm sóc sau đẻ - KHHGD	2	45	14	29			2
<b>HỌC KÌ IV</b>		<b>14</b>	<b>420</b>	<b>84</b>	<b>58</b>	<b>0</b>	<b>268</b>	<b>10</b>
20	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	28	0			2
21	Y học cổ truyền	1	15	14	0			1
22	Quản lý điều dưỡng	2	45	14	29		0	2
23	Chăm sóc sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi	3	60	28	29			3
24	Thực hành Sản - phụ	3	135				134	1
25	Thực hành nghề nghiệp	3	135				134	1
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>56</b>	<b>1215</b>	<b>508</b>	<b>329</b>	<b>58</b>	<b>268</b>	<b>52</b>

### **3.2. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần**

#### **\* Kiến thức cơ bản**

##### **1. Chính trị**

Nội dung ban hành theo Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về chương trình môn học giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

##### **2. Pháp luật**

Nội dung ban hành theo Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

Pháp luật là môn học nghiên cứu các kiến thức pháp luật cơ bản, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công tác y tế, quản lý và tổ chức bộ máy ngành y tế. Môn học này giúp cho người học nắm được lý luận và kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; nắm được nội dung chính của những quy định pháp luật về lĩnh vực y tế. Xây dựng được ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động y tế, điều dưỡng.

#### **\* Kiến thức cơ sở và cơ sở ngành**

##### **3. Hóa học**

Cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa học các nguyên tố; lý thuyết hóa vô cơ, hữu cơ, vận dụng được các kiến thức hóa học vào các môn học khác; thực hiện được một số phản ứng hóa học cơ bản tại phòng thực tập; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

##### **4. Sinh học và Di truyền**

Trang bị cho người học những nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại (nhất là sinh học phân tử), giúp cho việc học các môn y học cơ sở và lâm sàng, làm được một số kỹ thuật để minh họa kiến thức sinh học đại cương. Cung cấp các kiến thức về cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người, giải thích nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người.

##### **5. Xác suất, thống kê y học**

Cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các quy luật của giải tích toán học và hiện tượng ngẫu nhiên. Tổng quan về xác suất, khái niệm thống kê, những đặc trưng thống kê mô tả, mẫu và phân bố mẫu, ... giúp

cho người học biết cách vận dụng giải các bài toán ứng dụng và xử lý được các bài toán thống kê trong y học.

## **6. Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về phương pháp luận và cách tiến hành các nghiên cứu khoa học Điều dưỡng, hiểu và tiếp cận các phương pháp nghiên cứu khác nhau hiện đang được sử dụng để thực hành nghiên cứu điều dưỡng và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh, biết cách nhận xét và đánh giá có hệ thống các báo cáo nghiên cứu và các tài liệu khoa học; học tập khả năng trình bày một nội dung nghiên cứu điều dưỡng một cách khoa học.

## **7. Giải phẫu - Sinh lý**

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền.

Môn học này cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về những đặc điểm giải phẫu về hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người; liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu, mô học vào các môn học khác; quan sát được cấu trúc vi thể của các mô và những bộ phận chủ yếu của cơ thể người bình thường qua kính hiển vi quang học. Cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Vận dụng những kiến thức về sinh lý học vào việc học tập các môn học khác. Hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành tại phòng thực tập.

## **8. Hoá sinh**

Điều kiện tiên quyết: Hóa học, Sinh học và Di truyền.

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa sinh học bao gồm: các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hóa của chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh học và chuyển hóa năng lượng. Quan sát, thực hiện và hiểu được ý nghĩa của một số xét nghiệm cơ bản về hóa sinh lâm sàng.

Vận dụng những kiến thức của môn học vào việc nghiên cứu học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và nghiên cứu khoa học.

## **9. Vi sinh – Ký sinh trùng**

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và di truyền.

Môn học này cung cấp những kiến thức về đặc điểm vi sinh vật học cơ bản: hình thể, bắt màu, nuôi cấy, gây bệnh, miễn dịch. Mối tương tác giữa vi sinh – cơ thể con người, môi trường chỉ phối sự gây bệnh, chẩn đoán vi sinh. Giới thiệu một số vi khuẩn, virus gây bệnh thường gặp.

Cung cấp những kiến thức về đặc điểm hình thể, sinh lý, sinh thái, ký sinh, cấu tạo cơ quan và chu kỳ của các loại ký sinh trùng gây bệnh và truyền bệnh hay gặp cho người Việt Nam. Đặc điểm bệnh học, đặc điểm dịch tễ học và tác hại do ký sinh trùng gây nên.

## **10. Sinh lý bệnh**

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – Sinh lý, Vi sinh – Ký sinh.



Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, vai trò của hệ thống miễn dịch trong khả năng đề kháng phòng chống bệnh tật của cơ thể, những kiến thức cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Cung cấp kiến thức cơ bản về quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình. Vận dụng kiến thức của môn học vào việc học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và chăm sóc bệnh nhân và nghiên cứu khoa học.

### **11. Dược lý**

Điều kiện tiên quyết: Hóa sinh, Sinh lý bệnh.

Môn học này cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về sự hấp thu, phân phối, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể.

Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng các thuốc thông dụng; nhận biết được hình dạng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản tại phòng thực tập; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh; hình thành và rèn luyện được thái độ nghiêm túc, thận trọng trong sử dụng thuốc khi chăm sóc người bệnh.

### **12. Điều dưỡng cơ sở**

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh - Ký sinh.

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận cơ bản về điều dưỡng: lịch sử điều dưỡng, mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng, đạo đức, định hướng phát triển, các học thuyết về điều dưỡng, qui trình điều dưỡng; các kỹ thuật cơ bản chăm sóc người bệnh.

**\* Kiến thức chuyên ngành:**

### **13. Giao tiếp, Giáo dục sức khỏe**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Dinh dưỡng – Tiết chế.

Cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng lời và không lời khi tiếp xúc với người bệnh, gia đình và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Giúp người học hình thành các kỹ năng giao tiếp cần thiết để thiết lập mối quan hệ giữa người bệnh và nhân viên y tế, lấy người bệnh là trung tâm khi phát triển các mối quan hệ giao tiếp. Từ đó tự hình thành phong cách và kỹ thuật giao tiếp.

Giáo dục sức khỏe và thực hành Điều dưỡng là môn học nghiên cứu những cách thức tác động để thay đổi hành vi sức khỏe của con người. Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện các kỹ năng giáo dục sức khỏe cũng như vai trò của người điều dưỡng trong việc nâng cao sức khỏe và thể trạng của cá nhân, gia đình và cộng đồng. Hướng dẫn cho người học biết cách lựa chọn những phương pháp, phương tiện và kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trên cơ sở đó, người học có khả năng lựa chọn các giải pháp can thiệp bằng truyền thông trong những trường hợp cụ thể.

### **14. Dinh dưỡng - Tiết chế**

Dinh dưỡng – Tiết chế là môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa thức ăn và con người. Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức khoa học cơ bản về dinh

dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Sau khi học xong phần này người học có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và cộng đồng.

### **15. Y học cổ truyền**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Giải phẫu sinh lý.

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Đại cương y học cổ truyền dân tộc; Các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng Y học cổ truyền dân tộc; Cách xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến y học cổ truyền dân tộc (lập kế hoạch và tổ chức thực hành chăm sóc).

### **16. Tiếng Anh chuyên ngành**

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng: sử dụng được 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh phù hợp tình huống thực tế với chuyên ngành khoa học sức khỏe trong lĩnh vực chăm sóc người bệnh (Điều dưỡng và Hộ sinh).

### **17. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học**

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – Sinh lý chuyên ngành, Nâng cao sức khỏe và hành vi con người, Giao tiếp, giáo dục sức khỏe.

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sức khỏe sinh sản bao gồm tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam học; trang bị các kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ và nam giới; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng; nguyên tắc và quy trình một số kỹ thuật trong điều trị và thực hiện chăm sóc người bệnh có bệnh lý về sức khỏe sinh sản tại bệnh viện và tại cộng đồng.

### **18. Chăm sóc thai nghén**

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – Sinh lý chuyên ngành, Giao tiếp, giáo dục sức khỏe, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, tác động của môi trường sống, điều kiện làm việc và quá trình chăm sóc đến sức khỏe bà mẹ và sự phát triển của thai nhi. Đồng thời học phần cung cấp kỹ năng chăm sóc người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén tại bệnh viện và tại cộng đồng.

### **19. Bệnh lý liên quan đến thai kỳ**

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – Sinh lý, Điều dưỡng cơ sở

Học phần này tập trung vào một số bệnh thường gặp có thể ảnh hưởng đến thai nghén và sinh đẻ (tiểu đường, tăng huyết áp, viêm ruột thừa...) và cách chăm sóc những phụ nữ bị bệnh này trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ. Giới thiệu những kiến thức và các quy trình điều trị các tình trạng bệnh lý có thể gặp trong chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ nuôi con. Đồng thời học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng đánh giá, phương thức điều trị, dự phòng các tình trạng bệnh lý này trong quá trình thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ.

## **20. Chăm sóc bà mẹ trong đẻ**

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc thai nghén

Học phần cung cấp cho sinh viên:

Những kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ bình thường; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc đến sức khỏe bà mẹ và thai nhi trong quá trình chuyển dạ và sinh đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyển dạ đẻ bình thường.

Những vấn đề khó khăn thuộc về người mẹ, thai nhi... trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc, xử trí đúng lúc đến sức khỏe bà mẹ và thai nhi trong quá trình chuyển dạ và sinh đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyển dạ đẻ khó để cuộc chuyển dạ và đẻ an toàn cho mẹ và con.

Một số bệnh thường gặp có thể ảnh hưởng đến thai nghén và sinh đẻ (tiểu đường, tăng huyết áp, viêm ruột thừa...) và cách chăm sóc những phụ nữ bị bệnh này trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ. Giới thiệu những kiến thức và các quy trình điều trị các tình trạng bệnh lý có thể gặp trong chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ nuôi con. Đồng thời học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng đánh giá, phương thức điều trị, dự phòng các tình trạng bệnh lý này trong quá trình thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ.

## **21. Chăm sóc sau đẻ - KHHGD**

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc bà mẹ trong đẻ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ bình thường và bất thường; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc đến sức khỏe bà mẹ trong quá trình sau đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ sau đẻ tại bệnh viện và tại nhà, đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức về các phương tiện tránh thai cho phụ nữ và bà mẹ sau đẻ an toàn, hiệu quả nhằm nâng cao sức khỏe sinh sản cho tất cả các lứa tuổi trong cộng đồng.

## **22. Quản lý điều dưỡng**

Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về khoa học quản lý và ứng dụng của nó trong hoạt động quản lý ngành y tế và ngành điều dưỡng, khái niệm về quản lý và lãnh đạo, các tiêu chuẩn của người quản lý, các phương pháp quản lý...

Vai trò người điều dưỡng trong đội chăm sóc người bệnh; những khái niệm, chức năng, nhiệm vụ trong việc thực hành chăm sóc, vai trò của các tổ chức nghề nghiệp như Hội Điều dưỡng Việt Nam, Hội Điều dưỡng Quốc tế,...

## **23. Chăm sóc sơ sinh và trẻ dưới 5 tuổi**

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sau đẻ - KHHGD

Học phần này tập trung vào đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ sơ sinh bình thường khoẻ mạnh, trẻ sơ sinh non tháng, bệnh lý; từ đó cung cấp kiến thức, kỹ năng về dinh dưỡng, chăm sóc trẻ sơ sinh (bao gồm cả hồi sức sơ sinh), phát hiện và xử trí

các bất thường của trẻ sơ sinh trong quá trình chăm sóc và sự phát triển của trẻ bình thường, các mốc phát triển và các nguyên nhân thường gặp dẫn đến thay đổi bất thường và vai trò của hộ sinh trong hướng dẫn bà mẹ theo dõi, chăm sóc trẻ; tham gia quá trình điều trị và chăm sóc những trẻ có bệnh lý hoặc bất thường trong quá trình phát triển.

#### **24. Thực hành Sản phụ**

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sau đẻ - KHHGD

Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành nghề nghiệp và chăm sóc người bệnh các học phần thuộc khối ngành và chuyên ngành đã học.

#### **25. Thực hành nghề nghiệp**

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải được học qua tất cả các học phần trên.

Đợt thực tế ngành được thực hiện vào cuối khóa học, trước khi tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện, ...

### **4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH**

#### **4.1. Các môn học chung bắt buộc**

- Theo quy định hiện hành của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH; 05/2008/QĐ-BLĐTBXH; 06/2008/QĐ-BLĐTBXH; Thông tư số 30/2009/TT-BLĐTBXH; 08/2015/TT-BLĐTBXH; 04/2022/TT-BLĐTBXH).

- Kế thừa các nội dung của chương trình khung, chương trình đào tạo trình độ cao đẳng đã xây dựng và đang được áp dụng đào tạo tại trường (được thực hiện theo Thông tư 11/2010/TT-BGD-ĐT ngày 23/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

- Chương trình ngoại khóa được tổ chức sau mỗi học kỳ/1 lần (theo đặc thù môn học).

- Hội thảo trao đổi kinh nghiệm học tập và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp được tổ chức mỗi học kỳ/1 lần (kết hợp trường – viện, cơ sở thực tập cộng đồng,...)

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tạo điều kiện cho người học học theo phương thức thực hành theo năng lực, nhằm nâng cao tính chủ động trong thực hành nghề nghiệp của người học.

#### **4.3. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian**

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2 năm với 4 học kỳ chính.

Nhà trường bố trí các môn học của 4 học kỳ đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để người học học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

#### **4.4. Thực tập, thực hành và thực tế ngành**

- Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tập được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Thực tế ngành được tổ chức vào cuối học kỳ IV (năm thứ 2) sau khi người học đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần qui định. Cơ sở, địa bàn cho người học đi thực tế ngành luôn đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thời gian học tập thực tế tăng cường tại các cơ sở bệnh viện, nhà máy, nhà thuốc cho phép Người học nhà trường có cơ hội vận dụng những kiến thức đã học và tích lũy những kiến thức thực tế hữu ích, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng ngay khi còn đang học và lựa chọn được nơi làm việc phù hợp sau khi tốt nghiệp.

#### **4.5. Phương pháp dạy - học**

Yêu cầu về phương pháp đào tạo là:

- Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của người học;

Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy-học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy-học thực hành mô phỏng, thực hành bệnh viện năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giáo viên hướng dẫn thực hành;

- Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực;

Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện truy cập thông tin qua mạng Internet...

### **5. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

- Trong quá trình dạy học thực hành tại cơ sở: Giảng viên nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với cán bộ hướng dẫn tại cơ sở để thực hiện lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học

- Cuối mỗi học kỳ, Hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính;

- Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, tiểu luận;

- Lịch thi của kỳ thi chính được thông báo trước kỳ thi ít nhất 2 tuần; kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 1 tuần.

### **6. HƯỚNG DẪN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm môn học thuộc ngành đào tạo và các điều kiện khác do hiệu trưởng quy định;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn gửi nhà trường đề nghị xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;
- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét tốt nghiệp để quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho người học.

Chương trình đào tạo nhằm giúp cho người học có kiến thức cơ bản rộng, sâu về kiến thức chuyên ngành; năng động, sáng tạo, có thể thích ứng và phát huy khả năng chuyên môn đóng góp trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân một cách toàn diện, có đủ kiến thức cơ bản để có thể tiếp cận trình độ học vấn cao hơn.

Bình Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2023



*Đỗ Văn Trang*

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC**  
**THEO TÍN CHỈ**

*(Ban hành theo Quyết định số 132/QĐ-CDYT ngày 12 tháng 9 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)*

- Tên ngành đào tạo : **Điều dưỡng**
- Mã ngành : 6720301
- Trình độ đào tạo : Cao đẳng
- Hình thức đào tạo : **Liên thông vừa làm vừa học**
- Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp trung cấp Điều dưỡng
- Thời gian đào tạo : 2 năm (4 học kỳ)

**LỜI GIỚI THIỆU**

Chương trình đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng hệ liên thông vừa làm vừa học theo tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014.

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng công lập và trường cao đẳng tư thục.

Căn cứ Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về việc hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT- BLĐTBXH ngày 21 tháng 09 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Trong quá trình biên soạn, Hội đồng đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương đã tham khảo Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hiện đang được giảng dạy tại các

trường Cao đẳng Y tế trong nước, Trường cũng đã tham khảo ý kiến của các giảng viên có kinh nghiệm, cán bộ quản lý Y tế tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, phòng khám Khu vực trong tỉnh và các tỉnh, thành phố khu vực miền Đông Nam Bộ.

## **1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **1.2.1. Về kiến thức:**

- Có kiến thức cơ bản về chính trị; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Mô tả được những qui luật cơ bản về hoạt động, cấu tạo của cơ thể con người ở trạng thái bình thường và bệnh lý;

- Phân tích được quy luật của sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp cần và đủ để duy trì và cải thiện nhằm bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống;

- Vận dụng được những quy luật cơ bản trên vào quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh;

- Có một phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học;

- Thực hành nghiên cứu khoa học, suy luận có khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, thực hành điều dưỡng;

- Anh văn chuyên ngành có thể sử dụng để đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn.

#### **1.2.2. Về kỹ năng:**

- Thực hiện được đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản và thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp của chuyên khoa theo sự phân công của điều dưỡng phụ trách;

- Tham gia xây dựng, lập kế hoạch và thực hiện quy trình điều dưỡng, công tác quản lý ngành;

- Đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục;

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng phù hợp với văn hoá;

- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý;

- Phối hợp và tham gia thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng, đảm bảo an toàn chung;

- Thực hiện được việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp bệnh nặng, tai nạn;



- Có kỹ năng sử dụng thuốc hợp lý, an toàn;
- Tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng và các nhân viên y tế, liên tục đào tạo cho mình và cho người khác;
- Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe.

### 1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật; thận trọng; đảm bảo tính khoa học, tính chính xác trong công việc;
- Thể hiện năng lực tự học, khiêm tốn học tập vươn lên.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Người điều dưỡng trình độ cao đẳng được tuyển dụng và làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập ở tất cả các cơ sở khám chữa bệnh ở các tuyến trung ương, tỉnh, huyện, cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ y tế.
- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực theo các chương trình chuyên sâu và nâng cao tại các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học chuyên ngành theo đúng quy định của Bộ Y tế; được liên thông lên Đại học và có thể học tiếp lên cao học.

## 2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học: 27 môn học
- Số tín chỉ: 56
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.230 giờ
- Khối lượng các môn học cơ bản: 75 giờ
- Khối lượng các môn học cơ sở và cơ sở ngành: 375 giờ
- Khối lượng các môn chuyên ngành: 780 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 536 giờ
- Khối lượng thực tập tại lớp/ phòng thực tập/ bệnh viện / cộng đồng + Thực tế tốt nghiệp: 638 giờ
- Kiểm tra: 56 giờ

## 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH - BẢNG MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG

### 3.1. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)				
				LT	TH1	TH2	TH3	KT
<b>HỌC PHẦN CƠ BẢN</b>		<b>4</b>	<b>75</b>	<b>32</b>	<b>39</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>
1141056	Chính trị	2	45	14	29			2
1140914	Pháp luật	2	30	18	10			2
<b>HỌC PHẦN CƠ SỞ VÀ CƠ SỞ</b>		<b>21</b>	<b>375</b>	<b>238</b>	<b>58</b>	<b>58</b>	<b>0</b>	<b>21</b>

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)				
				LT	TH1	TH2	TH3	KT
<b>NGÀNH</b>								
1140231	Hóa học	2	30	28	0			2
1140272	Sinh học Di truyền	2	30	28	0			2
1140193	Xác suất, thống kê y học	2	45	14	29			2
1141194	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	14	29			2
1140493	Giải phẫu - Sinh lý	2	45	14	0	29		2
1140612	Hoá sinh	2	30	28	0			2
1130265	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28	0			2
1140621	Sinh lý bệnh	2	30	28	0			2
1140631	Dược lý	2	30	28	0			2
1110922	Điều dưỡng cơ sở	3	60	28	0	29		3
<b>HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH</b>		<b>31</b>	<b>780</b>	<b>266</b>	<b>87</b>	<b>0</b>	<b>396</b>	<b>31</b>
1140664	Giao tiếp, giáo dục sức khỏe	2	45	14	29			2
1110161	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	28	0			2
1111241	Y học cổ truyền	1	15	14	0			1
1141197	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	14	29			2
1111913	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0			2
1112281	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	3	75	28	0		44	3
1111673	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và tích cực	3	75	28	0		44	3
1111064	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	60	14	0		44	2
1111083	Quản lý điều dưỡng	2	45	14	29		0	2
1111615	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	60	14	0		44	2
1110104	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	60	14	0		44	2
1111273	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	1	15	14	0			1

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)				
				LT	TH1	TH2	TH3	KT
1111274	Phục hồi chức năng	1	15	14	0			1
1110891	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	75	28	0		44	3
1111688	Thực hành nghề nghiệp	3	135	0	0		132	3
<b>Tổng cộng</b>		<b>56</b>	<b>1230</b>	<b>536</b>	<b>184</b>	<b>58</b>	<b>396</b>	<b>56</b>

TH1 là thực hành tại lớp/thảo luận

TH2 là thực hành tại Phòng thí nghiệm/SKILL LAB

TH3 là thực hành tại cơ sở thực hành

KT là kiểm tra

**BẢNG PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC**

Số TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)				
				LT	TH1	TH2	TH3	KT
<b>HỌC KÌ I</b>		<b>12</b>	<b>225</b>	<b>116</b>	<b>97</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12</b>
1	Chính trị	2	45	14	29			2
2	Pháp luật	2	30	18	10	0		2
3	Hóa học	2	30	28	0			2
4	Sinh học và Di truyền	2	30	28	0			2
5	Xác suất, thống kê y học	2	45	14	29			2
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	14	29			2
<b>HỌC KÌ II</b>		<b>15</b>	<b>270</b>	<b>168</b>	<b>29</b>	<b>58</b>	<b>0</b>	<b>15</b>
7	Giải phẫu - Sinh lý	2	45	14	0	29		2
8	Hoá sinh	2	30	28	0			2
9	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28				2
10	Sinh lý bệnh	2	30	28	0			2
11	Dược lý	2	30	28	0			2
12	Giao tiếp, giáo dục sức khỏe	2	45	14	29			2
13	Điều dưỡng cơ sở	3	60	28	0	29		3
<b>HỌC KÌ III</b>		<b>15</b>	<b>360</b>	<b>141</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>176</b>	<b>15</b>
14	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	14	29			2
15	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0			2
16	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	3	75	28	0		44	3
17	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và tích cực	3	75	28	0		44	3
18	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	60	14	0		44	2
19	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	75	28	0		44	3
<b>HỌC KÌ IV</b>		<b>14</b>	<b>375</b>	<b>112</b>	<b>29</b>	<b>0</b>	<b>220</b>	<b>14</b>
20	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	28	0			2

Số TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)				
				LT	TH1	TH2	TH3	KT
21	Y học cổ truyền	1	15	14	0			1
22	Quản lý điều dưỡng	2	45	14	29		0	2
23	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	60	14	0		44	2
24	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	60	14	0		44	2
25	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	1	15	14	0			1
26	Phục hồi chức năng	1	15	14	0			1
27	Thực hành nghề nghiệp	3	135	0	0		132	3
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>56</b>	<b>1230</b>	<b>536</b>	<b>184</b>	<b>58</b>	<b>396</b>	<b>56</b>

### 3.2. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

#### \* Kiến thức cơ bản

##### 1. Chính trị

Nội dung ban hành theo Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về chương trình môn học giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

##### 2. Pháp luật

Nội dung ban hành theo Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

Pháp luật là môn học nghiên cứu các kiến thức pháp luật cơ bản, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công tác y tế, quản lý và tổ chức bộ máy ngành y tế. Môn học này giúp cho người học nắm được lý luận và kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; nắm được nội dung chính của những quy định pháp luật về lĩnh vực y tế. Xây dựng được ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động y tế, điều dưỡng.

## **\* Kiến thức cơ sở và cơ sở ngành**

### **3. Hóa học**

Cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa học các nguyên tố; lý thuyết hóa vô cơ, hữu cơ, vận dụng được các kiến thức hóa học vào các môn học khác; thực hiện được một số phản ứng hóa học cơ bản tại phòng thực tập; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

### **4. Sinh học và Di truyền**

Trang bị cho người học những nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại (nhất là sinh học phân tử), giúp cho việc học các môn y học cơ sở và lâm sàng, làm được một số kỹ thuật để minh họa kiến thức sinh học đại cương. Cung cấp các kiến thức về cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người, giải thích nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người.

### **5. Xác suất, thống kê y học**

Cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các quy luật của giải tích toán học và hiện tượng ngẫu nhiên. Tổng quan về xác suất, khái niệm thống kê, những đặc trưng thống kê mô tả, mẫu và phân bố mẫu, ... giúp cho người học biết cách vận dụng giải các bài toán ứng dụng và xử lý được các bài toán thống kê trong y học.

### **6. Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về phương pháp luận và cách tiến hành các nghiên cứu khoa học Điều dưỡng, hiểu và tiếp cận các phương pháp nghiên cứu khác nhau hiện đang được sử dụng để thực hành nghiên cứu điều dưỡng và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh, biết cách nhận xét và đánh giá có hệ thống các báo cáo nghiên cứu và các tài liệu khoa học; học tập khả năng trình bày một nội dung nghiên cứu điều dưỡng một cách khoa học.

### **7. Giải phẫu - Sinh lý**

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền.

Môn học này cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về những đặc điểm giải phẫu về hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người; liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu, mô học vào các môn học khác; quan sát được cấu trúc vi thể của các mô và những bộ phận chủ yếu của cơ thể người bình thường qua kính hiển vi quang học. Cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Vận dụng những kiến thức về sinh lý học vào việc học tập các môn học khác. Hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành tại phòng thực tập.

### **8. Hoá sinh**

Điều kiện tiên quyết: Hóa học, Sinh học và Di truyền.

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa sinh học bao gồm: các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hóa của chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh học và chuyển hóa năng lượng. Quan sát, thực hiện và hiểu được ý nghĩa của một số xét nghiệm cơ bản về hóa sinh lâm sàng.

Vận dụng những kiến thức của môn học vào việc nghiên cứu học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và nghiên cứu khoa học.

### **9. Vi sinh – Ký sinh trùng**

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và di truyền.

Môn học này cung cấp những kiến thức về đặc điểm vi sinh vật học cơ bản: hình thể, bắt màu, nuôi cấy, gây bệnh, miễn dịch. Mối tương tác giữa vi sinh – cơ thể con người, môi trường chi phối sự gây bệnh, chẩn đoán vi sinh. Giới thiệu một số vi khuẩn, virus gây bệnh thường gặp.

Cung cấp những kiến thức về đặc điểm hình thể, sinh lý, sinh thái, ký sinh, cấu tạo cơ quan và chu kỳ của các loại ký sinh trùng gây bệnh và truyền bệnh hay gặp cho người Việt Nam. Đặc điểm bệnh học, đặc điểm dịch tễ học và tác hại do ký sinh trùng gây nên.

### **10. Sinh lý bệnh**

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu – Sinh lý, Vi sinh – Ký sinh.

Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, vai trò của hệ thống miễn dịch trong khả năng đề kháng phòng chống bệnh tật của cơ thể, những kiến thức cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Cung cấp kiến thức cơ bản về quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình. Vận dụng kiến thức của môn học vào việc học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và chăm sóc bệnh nhân và nghiên cứu khoa học.

### **11. Dược lý**

Điều kiện tiên quyết: Hóa sinh, Sinh lý bệnh.

Môn học này cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về sự hấp thu, phân phối, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể.

Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng các thuốc thông dụng; nhận biết được hình dạng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản tại phòng thực tập; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh; hình thành và rèn luyện được thái độ nghiêm túc, thận trọng trong sử dụng thuốc khi chăm sóc người bệnh.

### **12. Điều dưỡng cơ sở**

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh - Ký sinh.

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận cơ bản về điều dưỡng: lịch sử điều dưỡng, mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng, đạo đức, định hướng phát triển, các học thuyết về điều dưỡng, qui trình điều dưỡng; các kỹ thuật cơ bản chăm sóc người bệnh.

*\* Kiến thức chuyên ngành*

### **13. Giao tiếp, Giáo dục sức khỏe**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Dinh dưỡng – Tiết chế.

Cung cấp cho người học thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng lời và không lời khi tiếp xúc với người bệnh, gia đình và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Giúp người học hình thành các kỹ năng giao tiếp cần thiết để thiết lập mối quan hệ giữa người bệnh và nhân viên y tế, lấy người bệnh là trung tâm khi phát triển các mối quan hệ giao tiếp. Từ đó tự hình thành phong cách và kỹ thuật giao tiếp.

Giáo dục sức khỏe và thực hành Điều dưỡng là môn học nghiên cứu những cách thức tác động để thay đổi hành vi sức khỏe của con người. Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện các kỹ năng giáo dục sức khỏe cũng như vai trò của người điều dưỡng trong việc nâng cao sức khỏe và thể trạng của cá nhân, gia đình và cộng đồng. Hướng dẫn cho người học biết cách lựa chọn những phương pháp, phương tiện và kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trên cơ sở đó, người học có khả năng lựa chọn các giải pháp can thiệp bằng truyền thông trong những trường hợp cụ thể.

#### **14. Dinh dưỡng - Tiết chế**

Dinh dưỡng – Tiết chế là môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa thức ăn và con người. Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Sau khi học xong phần này người học có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và cộng đồng.

#### **15. Y học cổ truyền**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Giải phẫu sinh lý.

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Đại cương y học cổ truyền dân tộc; Các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng Y học cổ truyền dân tộc; Cách xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến y học cổ truyền dân tộc (lập kế hoạch và tổ chức thực hành chăm sóc).

#### **16. Tiếng Anh chuyên ngành**

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng: sử dụng được 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh phù hợp tình huống thực tế với chuyên ngành khoa học sức khỏe trong lĩnh vực chăm sóc người bệnh (Điều dưỡng và Hộ sinh).

#### **17. Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở

Đại cương chăm sóc người bệnh truyền nhiễm; Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực bệnh truyền nhiễm; Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực bệnh truyền nhiễm; Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh; Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khẩn trương, nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch.

#### **18. Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn.



Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về:

Đại cương chăm sóc nội khoa; Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực nội khoa; Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực nội khoa (Nội chung và các chuyên khoa hệ Nội); Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh.

### **19. Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về:

Đại cương về chăm sóc các trường hợp cấp cứu, nguy kịch và đặc biệt; Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh); Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp đặc biệt: ngộ độc...(lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh)

### **20. Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi**

- Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Thể hiện sự hiểu biết khi nhận định những thay đổi do tuổi tác và các vấn đề sức khỏe ở người cao tuổi. Phát triển kế hoạch chăm sóc các bệnh thường xảy ra ở người cao tuổi dựa trên các nguyên tắc an toàn, các bằng chứng và ý kiến của người bệnh / gia đình. Giao tiếp hiệu quả với các thành viên khác của nhóm chăm sóc và gia đình người bệnh liên quan đến chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

### **21. Quản lý điều dưỡng**

Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về khoa học quản lý và ứng dụng của nó trong hoạt động quản lý ngành y tế và ngành điều dưỡng, khái niệm về quản lý và lãnh đạo, các tiêu chuẩn của người quản lý, các phương pháp quản lý...

Vai trò người điều dưỡng trong đội chăm sóc người bệnh; những khái niệm, chức năng, nhiệm vụ trong việc thực hành chăm sóc.

Vai trò của các tổ chức nghề nghiệp như Hội Điều dưỡng Việt Nam, Hội Điều dưỡng Quốc tế,...

### **22. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Đại cương chăm sóc sức khỏe phụ nữ; Các vấn đề sức khỏe phụ nữ: giai đoạn trước – trong và sau đẻ. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ về lĩnh vực phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

### **23. Chăm sóc sức khỏe trẻ em**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Đại cương chăm sóc sức khỏe trẻ em, đặc điểm sinh lý bệnh lý các giai đoạn phát triển ở trẻ em; Các vấn đề sức khỏe của trẻ em theo từng giai đoạn phát triển; Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc một số bệnh thường gặp).

## **24. Chăm sóc sức khỏe tâm thần**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Đại cương tâm thần, các liệu pháp tâm lý, ứng dụng liệu pháp tâm lý trong chăm sóc người bệnh; Đặc điểm lâm sàng và hậu quả của các vấn đề về sức khỏe tâm thần; Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho cá nhân, gia đình và cộng đồng (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

## **25. Phục hồi chức năng**

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Đại cương về phục hồi chức năng; Các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng phục hồi chức năng; Các xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến phục hồi chức năng (lập kế hoạch và tổ chức thực hành chăm sóc).

## **26. Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa**

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Đại cương chăm sóc ngoại khoa; Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực ngoại khoa; Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực ngoại khoa (Ngoại chung và các chuyên khoa hệ Ngoại); Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh.

## **27. Thực hành nghề nghiệp**

Điều kiện tiên quyết: Người học phải được học qua tất cả các học phần trên.

Đợt thực tế ngành được thực hiện vào cuối khóa học, trước khi tốt nghiệp giúp cho người học có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện...

## **4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **4.1. Các môn học chung bắt buộc**

- Theo quy định hiện hành của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH; 05/2008/QĐ-BLĐTBXH; 06/2008/QĐ-BLĐTBXH; Thông tư số 30/2009/TT-BLĐTBXH; 08/2015/TT-BLĐTBXH; 04/2022/TT-BLĐTBXH).

- Kế thừa các nội dung của chương trình khung, chương trình đào tạo trình độ cao đẳng đã xây dựng và đang được áp dụng đào tạo tại trường.

### **4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

- Chương trình ngoại khóa được tổ chức sau mỗi học kỳ/1 lần (theo đặc thù môn học).

- Hội thảo trao đổi kinh nghiệm học tập và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp được tổ chức mỗi học kỳ/1 lần (kết hợp trường - viện, cơ sở thực tập cộng đồng,...)

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tạo điều kiện cho người học học theo phương thức thực hành theo năng lực, nhằm nâng cao tính chủ động trong thực hành nghề nghiệp của người học.

#### **4.3. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian**

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2 năm với 4 học kỳ chính.  
- Nhà trường bố trí các môn học của 4 học kỳ đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để người học học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

#### **4.4. Thực tập, thực hành và thực tế ngành**

- Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tập được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Thực tế ngành được tổ chức vào cuối học kỳ IV (năm thứ 2) sau khi người học đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần qui định. Cơ sở, địa bàn cho người học đi thực tế ngành luôn đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thời gian học tập thực tế tăng cường tại các cơ sở bệnh viện, nhà máy, nhà thuốc cho phép Người học nhà trường có cơ hội vận dụng những kiến thức đã học và tích lũy những kiến thức thực tế hữu ích, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng ngay khi còn đang học và lựa chọn được nơi làm việc phù hợp sau khi tốt nghiệp.

#### **4.5. Phương pháp dạy-học**

- Yêu cầu về phương pháp đào tạo là:  
- Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của người học;  
- Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy-học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy-học thực hành mô phỏng, thực hành bệnh viện năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giáo viên hướng dẫn thực hành;  
- Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực;  
- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện truy cập thông tin qua mạng internet...

### **5. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THI KẾT THÚC MÔN HỌC**

- Trong quá trình dạy học thực hành tại cơ sở: Giảng viên nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với cán bộ hướng dẫn tại cơ sở để thực hiện lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học

- Cuối mỗi học kỳ, Hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính;

- Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, tiểu luận;

- Lịch thi của kỳ thi chính được thông báo trước kỳ thi ít nhất 2 tuần; kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 1 tuần.

## 6. HƯỚNG DẪN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm môn học thuộc ngành đào tạo và các điều kiện khác do hiệu trưởng quy định;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn gửi nhà trường đề nghị xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;
- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.
- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét tốt nghiệp để quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho người học.

Chương trình đào tạo nhằm giúp cho người học có kiến thức cơ bản rộng, sâu về kiến thức chuyên ngành; năng động, sáng tạo, có thể thích ứng và phát huy khả năng chuyên môn đóng góp trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân một cách toàn diện, có đủ kiến thức cơ bản để có thể tiếp cận trình độ học vấn cao hơn.

Bình Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2023



*Đỗ Văn Trang*